

Bản án số: 119/2018/HSST
Ngày 19/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Diệu Thúy
- Ông Trần Anh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 125/2018/HSST ngày 22/6/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/QĐ-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐỖ QUỐC S; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1978 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 19 phố T, phường L, quận H, Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đỗ Viết P (đã chết) và bà: Đỗ Thị Đ (đã chết);

Danh chỉ bản số: 037 lập ngày 05/12/2017 tại CAQ H, Thành phố Hà Nội.

01 Tiền án: Ngày 17/12/2013 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội kết án 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ: 28/11/2017; tạm giam: 07/12/2017 - (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1957; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh N; thuê trọ tại: Số 187 phố H; phường P, quận H, Thành phố Hà Nội - (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Phong L; sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 19 phố T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội - (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16h15' ngày 27/11/2017, tổ công tác Công an phường B phối hợp cùng Công an phường L làm nhiệm vụ tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn, phát hiện Vũ Tuấn A đang đi bộ đến trước số nhà 47 phố H, quận H, Hà Nội, thấy Tuấn A có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Tuấn A có 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng - Tuấn A khai nhận đó là ma túy tổng hợp vừa mua của Đỗ Quốc S về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Tuấn A cùng tang vật về trụ sở Công an phường L để giải quyết.

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,215 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Tuấn A khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 16h00 ngày 27/11/2017, Tuấn A đi bộ đến nhà Đỗ Quốc S ở số 19 phố T, phường L, quận H, Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Tuấn A gọi S, S đi ra nhưng không mở cửa mà trao đổi mua bán ma túy qua khe cửa, song sắt. Tuấn A hỏi mua của S 200.000 đồng ma túy đá, S đồng ý bán và đưa cho Tuấn A 01 túi nylon màu trắng đựng ma túy đá qua khe cửa. Sau đó Tuấn A cất giấu túi ma túy vào túi quần trước bên phải và đi bộ về nhà để sử dụng. Khi Tuấn A đi bộ đến trước số nhà 47 phố H thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, Tuấn A còn khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của S về để sử dụng, mỗi lần mua đều với số tiền 200.000 đồng, trong đó có 02 lần gần nhất vào 16h35' ngày 25/11/2017 và 16h00 ngày 27/11/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tuấn A nhận dạng qua ảnh người bán ma túy, Tuấn A nhận dạng được Đỗ Quốc S là người đã bán ma túy cho mình.

Tiếp đó, khoảng 19h15' ngày 27/11/2017, tổ công tác Công an phường B cùng Công an phường L phát hiện anh Nguyễn Văn T điều khiển xe Honda biển số 29N2 - 7421 chở phía sau Phạm Phú A và Nguyễn Hoàng Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe trước số 3 phố M, quận H, Hà Nội để tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, A đã tự nguyện lấy ra 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng từ trong túi áo bên phải giao nộp cho tổ công tác - A khai đó là ma túy tổng hợp vừa mua của Đỗ Quốc S về để sử dụng. Tiến hành kiểm tra T và Đ không phát hiện thu giữ gì liên quan đến chất ma túy. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an phường L để giải quyết.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T gồm 01 xe máy nhãn hiệu Honda DREAM màu nâu, biển số 29N2 - 7421, đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon thu giữ của Phạm Phú A là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,235 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Phú A khai nhận: Khoảng 18h00 ngày 27/11/2017 A đi bộ từ nhà ra quán điện tử số 128 phố D để chơi, đến nơi A gặp Nguyễn Hoàng Đ đang chơi điện tử. Đ rủ A về nhà chơi, A đồng ý. Sau đó, Đ và A đi bộ ra gầm cầu C thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn T chở đi về nhà. Trên đường đi, A bảo anh T chở đến số 19 phố T để có việc trước rồi mới về nhà Đ. Đến đầu ngõ số 19 phố T, A bảo anh T và Đ đứng đợi, còn A đi bộ vào trong ngõ đến trước cửa nhà Đỗ Quốc S để hỏi mua

ma túy. A trao đổi mua bán ma túy với S qua song sắt khe cửa, A mua của S 200.000 đồng ma túy đá, S đồng ý bán và đưa cho A 01 túi nylon màu trắng đựng ma túy đá qua khe cửa. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu vào túi áo khoác bên phải rồi đi ra ngoài bảo anh T chở về nhà Đ. Khi đến trước số 3 phố M thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Việc A mua ma túy rồi cất giấu trong người, anh T và Đ không biết. Ngoài ra, A khai đây là lần thứ 2 mua ma túy của S về để sử dụng, thời gian cụ thể lần đầu A không nhớ được. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho A nhận dạng qua ảnh người bán ma túy, A nhận dạng được Đỗ Quốc S là người đã bán ma túy cho mình.

Tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng Đ khai phù hợp với lời khai của Phạm Phú A. Anh T và Đ không biết A đi vào ngõ 19 phố T để mua ma túy của S về sử dụng.

Ngày 28/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Đỗ Quốc S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Quốc S tại phòng tầng 3 nhà số 19 phố T, phường L, quận H, Hà Nội.

Quá trình khám xét nơi ở của Đỗ Quốc S, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong ngăn kéo bàn gồm:

- + 01 hộp sắt (là vỏ bao thuốc lá Thăng Long) màu vàng bên trong đựng: 01 cân điện tử màu nâu, 02 vỏ túi nylon kích thước khoảng 3x6cm, 06 vỏ túi nylon kích thước khoảng 2x2cm.

- + 01 chiếc lọ bằng nhựa màu trắng, bên trong đựng: 01 túi nylon kích thước khoảng 3x4 cm, bên trong có 05 viên nén hình tròn màu xanh lá cây, trên bề mặt mỗi viên có lô gô ghi chữ “W”; 01 gói nylon bên trong có 09 viên nén hình tròn màu xanh dương, bề mặt mỗi viên có lô gô in hình quả táo; 01 túi nylon kích thước 2x2cm chứa chất bột màu trắng xanh; 01 túi nylon kích thước khoảng 1,5x1,5cm chứa chất bột màu trắng xanh.

Thu giữ trên mặt bàn gồm: 01 điện thoại BlackBerry màu đen, không có sim số, số Imei: 357723051902175/40; 01 điện thoại Archos màu xanh đen, không có sim số, số Imei 1: 357651061861471, số Imei 2: 357651061861489; 01 điện thoại Samsung màu trắng, sim số: 0902.179.856, số Imei: 355962060728971/01.

Ngoài ra cơ quan điều tra khi bắt khẩn cấp Đỗ Quốc S đã thu giữ 01 điện thoại Samsung, màu đen, sim số 0972.697.155, số Imei: 353922055309767/01 và số tiền 1.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định:

- + 05 viên nén hình tròn màu xanh lá cây, trên một mặt mỗi viên in hình lô gô chữ “W” đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 1,448 gam.

- + 09 viên nén hình tròn màu xanh dương, trên một mặt mỗi viên in lô gô hình quả táo đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng: 4,197 gam.

+ Chất bột màu trắng - xanh bên trong 01 túi nylon không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng: 0,385 gam.

+ Chất bột màu trắng - xanh bên trong 01 túi nylon không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng: 0,189 gam.

+ 01 cân điện tử màu nâu và 05 vỏ túi nylon đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

+ 03 vỏ túi nylon đều không dính chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Đỗ Quốc S không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Tuấn A và Phạm Phú A vào ngày 27/11/2017. Quá trình điều tra đến ngày 06/12/2017 Đỗ Quốc S thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi bán trái phép ma túy tổng hợp cho Vũ Tuấn A và Phạm Phú A, phù hợp với lời khai của Tuấn A và A như đã nêu trên. S khai nhận khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, S có đến khu vực gầm cầu C, quận H tìm mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Tại đây, S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nylon ma túy dạng “đá” với giá 600.000 đồng; 15 viên “thuốc lắc” với giá 1.500.000 đồng và 01 cân điện tử màu nâu với giá 100.000 đồng. Do chưa có khách mua ma túy, nên S đã sử dụng khoảng một nửa số lượng ma túy dạng “đá” trong 02 túi nylon trên. Đến ngày 27/11/2017 khi Tuấn A và A hỏi mua ma túy dạng “đá” thì S cho số ma túy còn lại vào 02 túi nylon nhỏ bán với giá 200.000 đồng/túi, S được lời khoảng 100.000 đồng. Về 02 túi nylon đựng 15 viên ma túy thuốc lắc (trong đó 01 túi đựng 05 viên nén màu xanh lá cây, 01 túi đựng 10 viên nén màu xanh dương) S khai sau khi dùng thử 01 viên màu xanh dương thấy “thuốc lắc” kém chất lượng nên S không bán mà giữ lại để khi nào gặp lại người đàn ông bán ma túy cho mình sẽ đổi lấy ma túy khác. Về 02 túi nylon đựng chất bột màu trắng - xanh, S khai đó là thuốc tây y dùng để chữa bệnh nam khoa của mình, không phải là chất ma túy. Một chiếc cân điện tử màu nâu và 08 vỏ túi nylon, S mua về để sử dụng vào mục đích cân đo và đựng ma túy bán cho khách. Trong số 04 chiếc điện thoại di động bị cơ quan điều tra thu giữ, có 02 chiếc điện thoại Samsung màu đen và màu trắng, kèm sim số là tài sản của S, không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy. Điện thoại BlackBerry màu đen và điện thoại Archos màu xanh đen, đều không có sim, là của chị gái S tên là Đỗ Phong L. Chị L cho cháu Hoàng Tịnh V mượn để chơi điện tử. Cháu V để 02 chiếc điện thoại trên trong phòng của S để sạc pin, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của S.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda DREAM màu nâu, biển số 29N2 - 7421, số khung: 00025854, số máy: 00053383, quá trình điều tra xác định số khung, số máy là số nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Nguyễn Văn T khai mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không quen biết tại chợ xe H, quận C, Hà Nội với giá 2.000.000 đồng để làm phương tiện xe ôm. Khi mua xe do ham giá rẻ nên xe máy không có giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy nêu trên và chuyển theo vụ án.

Về người đàn ông bán ma túy cho S, quá trình điều tra S khai không biết rõ căn cước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Vũ Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,215 gam ma túy loại Methamphetamine và Phạm Phú A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,235 gam ma túy loại Methamphetamine, do chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tuấn A và A theo quy định tại Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 06/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Đỗ Quốc S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đỗ Quốc S khai nhận đã mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi nylon ma túy “đá”, 15 viên “thuốc lắc”. Sau đó S đã sử dụng khoảng một nửa số lượng ma túy “đá”. Đến ngày 27/11/2017 khi Tuấn A và A hỏi mua ma túy “đá” thì S cho số ma túy còn lại vào 02 túi nylon bán với giá 200.000 đồng/túi, S được lời khoảng 100.000 đồng. S khai 02 túi nylon đựng 15 viên “thuốc lắc” (trong đó 01 túi đựng 05 viên nén màu xanh lá cây, 01 túi đựng 10 viên nén màu xanh dương) S đã dùng thử 01 viên màu xanh dương, thấy “thuốc lắc” kém chất lượng nên không bán cho khách mà cất giấu 14 viên “thuốc lắc” còn lại trong ngăn tủ bàn, để khi nào gặp lại người đàn ông bán ma túy cho mình sẽ đổi lấy ma túy khác. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Quốc S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Quốc S với mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đỗ Quốc S với mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm đến 10 năm tù. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 của Bộ luật Dân sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy, cân điện tử, các túi nylon chứa chất bột màu xanh không phải là thành phần chất ma túy, 09 viên nén không phải là thành phần chất ma túy, các vỏ túi nylon, lọ nhựa. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sam Sung màu trắng và 01 điện thoại Sam Sung màu đen (kèm 02 sim) và 1.000.000 đồng. Trả lại cho chị Đỗ Phong L 01 chiếc điện thoại Black Berry và 01 điện thoại Anchos (không có sim). Đối với chiếc xe máy Honda - Dream màu nâu, biển số 29N2 - 7421; số khung 00025854; số máy 000533383 ra thông báo trong thời hạn một năm nếu không tìm được chủ sở hữu thì cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai mua ma túy dạng “đá” với giá 600.000 đồng. Bị cáo bán cho A 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 200.000đ và bán cho Tuấn A 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 200.000đ, bị cáo không được lãi. Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai bán ma túy dạng “đá” cho Tuấn A và A được lãi 100.000 đồng do bị cáo nhớ nhầm.

Chị Đỗ Phong L khai: Điện thoại BlackBerry màu đen và điện thoại Archos màu xanh đen (đều không có sim) là của chị mua để sử dụng. Ngày 27/11/2017 chị L cho cháu Hoàng Tịnh V mượn điện thoại để chơi điện tử. Cháu V để 02 chiếc điện thoại của chị trong phòng của S để sạc pin, khi Công an đến kiểm tra đã thu giữ. Chị có nguyện vọng xin lại hai chiếc điện thoại trên để sử dụng, vì không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của S.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét và trong quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ lời khai bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h ngày 27/11/2017 Đỗ Quốc S có hành vi bán cho Vũ Tuấn A 0,215gam Methamphetamine và 18h cùng ngày bán cho Phạm Phú A 0,235gam Methamphetamine. Khám xét nơi ở của S thu giữ 05 viên nén giám định là MDMA có trọng lượng 1,448 gam. Ngoài ra trước đó Đỗ Quốc S đã bán ma túy cho Vũ Tuấn A và Phạm Phú A nhưng không xác định được cụ thể số lượng và ngày bán.

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều khẳng định trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày, bị cáo đã mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy do chưa có khách mua nên bị cáo đã sử dụng một nửa số ma túy dạng “đá”, số ma túy dạng “đá” còn lại chia thành các túi nhỏ và đã bán cho Vũ Tuấn A và Phạm Phú A, số lượng 05 viên ma túy MDMA thu tại nhà bị cáo nằm trong tổng số 15 viên “thuốc lắc” bị cáo mua về để bán, sau khi mua bị cáo đã dùng thử 01 viên, thấy “thuốc lắc” kém chất lượng nên cất giấu 14 viên còn lại ở nhà, khi nào gặp lại người bán ma túy cho mình sẽ đổi lấy ma túy khác để bán thì bị phát hiện thu giữ.

Theo quy định tại điểm b mục 3.3 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại

chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999 thì hành vi của Đỗ Quốc S chỉ cấu thành một tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 chứ không phạm thêm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Đỗ Quốc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án chưa được xoá án tích, lần phạm tội này là Tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo; căn cứ tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu huỷ ma túy, cân điện tử, các túi nylon chứa chất bột màu xanh và 09 viên nén màu xanh đều không phải là thành phần chất ma túy, các vỏ túi nylon, lọ nhựa và biển số xe máy (vì không phải biển số của xe máy anh Nguyễn Văn T bị thu giữ).

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe máy kiểu dáng HONDA-DREAM màu nâu biển số 29N2-7421, SK=00025854, SM=00053383, cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Văn T;

Anh T khai mua tại chợ xe cách đây khoảng 02 - 03 năm với giá khoảng hơn 02 triệu đồng. Khi mua người bán nói giấy tờ xe bị mất và hai bên không lập giấy tờ mua bán. Theo Phiếu tra cứu thì không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do xe máy biển số giả nên không xác định được chủ xe máy.

Tòa án đã xác minh tại địa chỉ anh T thuê trọ tại 187 đường H, phường P, quận H, Hà Nội; Công an phường cung cấp không có số nhà 187 H và tại số nhà 187 P không có ai tên là Nguyễn Văn T thuê trọ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã xác minh tại địa chỉ anh T khai có Hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam qua điện thoại; Công an xã đã cung cấp xã B không có thôn N. Công an xã rà soát tại xã B có ông Nguyễn Văn

T; sinh năm 1957 nhưng ông T làm ruộng ở quê, không đi làm ăn xa nhà và không làm nghề xe ôm.

Do không xác định được địa chỉ của anh T nên Tòa án không thể triệu tập được anh T tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Vì vậy: Ra thông báo công khai có thời hạn, nếu không có người nhận thì xe máy cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chị Đỗ Phong L khai: Điện thoại BlackBerry màu đen và điện thoại Archos màu xanh đen (đều không có sim) là của chị mua để sử dụng liên hệ với gia đình. Khi Công an đến khám xét thì điện thoại đang sạc pin trong phòng của S. Xét thấy, hai chiếc điện thoại của chị L không liên quan đến hành vi phạm tội của S, vì vậy trả chị L hai chiếc điện thoại trên.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: ĐỖ QUỐC S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: ĐỖ QUỐC S **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

a. Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong bên trong có một túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,215 gam (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 0,019gam còn lại 0,196gam Methamphetamine) tại các mép có niêm phong có chữ ký của đương sự Vũ Tuấn A và giám định viên Nguyễn Văn H, có dấu giáp lai của Công an phường B;

+ Một phong bì niêm phong bên trong có một túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,235 gam (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 0,027gam còn lại 0,163gam Methamphetamine) tại các mép có niêm phong có chữ ký của đương sự Phạm Phú A và giám định viên Lê Khắc N, người chứng kiến Nguyễn Hoàng Đ, có dấu giáp lai của Công an phường B;

+ Một phong bì niêm phong bên trong có một hộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng sắt màu vàng bên trong đựng:

Một cân điện tử màu nâu, năm vỏ túi nylon đều dính chất ma túy tổng hợp nhóm ATS và ba vỏ túi nylon không dính chất ma túy.

Một chiếc lọ bằng nhựa màu trắng, bên trong đựng:

Một túi nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh lá cây, trên bề mặt mỗi viên có lô ghi chữ “W” có tổng trọng lượng: 1,448 gam đều là ma túy tổng hợp nhóm ATS (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 0,598gam còn lại 0,850gam ma túy tổng hợp nhóm ATS);

Một gói nylon chứa 09 viên nén hình tròn màu xanh dương, bề mặt mỗi viên có logo in hình quả táo đều không tìm thấy thành phần chất ma túy, tổng trọng lượng 4,197gam (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 1,867gam còn lại 2,230gam).

Một túi nylon chứa chất bột màu trắng xanh, không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng: 0,385 gam (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 0,155gam còn lại 2,230gam).

Một túi nylon chứa chất bột màu trắng xanh, không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng: 0,189 gam (PC 54 CATP Hà Nội đã trích lấy mẫu 0,122gam còn lại 0,067gam).

Toàn bộ trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Đỗ Phong L là đại diện gia đình Đỗ Quốc S, giám định viên Nguyễn Văn H và người chứng kiến Trần Minh Đ.

+ Hai sim điện thoại.

+ Biển số xe máy 29N2-7421.

b. *Sung quỹ Nhà nước:*

+ Một điện thoại Samsung màu trắng;

+ Một điện thoại Samsung màu đen;

+ Sung quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền thu giữ của bị cáo.

c. Chiếc xe máy kiểu dáng HONDA-DREAM màu nâu, SK=00025854, SM=00053383, giải quyết như sau:

Trong thời hạn một năm kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 19/4/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/4/2018).

d. Trả lại chị Đỗ Phong L một điện thoại BlackBerry màu đen và một điện thoại Archos màu xanh đen.

(Tang vật giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 19/4/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/4/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDQ Hoàn Kiếm;
- THAQ Hoàn Kiếm;
- CAQ Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền Hòa